

Bản án số: 73/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18/9/2017
(V/v Tranh chấp xin ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hải Đăng

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

2/. Ông Nguyễn Hoàng Toàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thai, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 202/2017/TLST-HN ngày 23 tháng 6 năm 2017 về việc “tranh chấp xin ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Trần Thị A, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp LĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Bị đơn: Anh Trần Văn B, sinh năm 1979

Địa chỉ: ấp LĐ, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị A có mặt tại phiên tòa, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn B kiện ngày 08/6/2017, lời khai trong quá trình tố tụng, cũng như lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Trần Văn B cưới nhau vào khoảng năm 1998. Có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau đó vợ chồng anh chị có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐT và đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

* Lý do xin ly hôn theo chị A xác định: thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều

mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng và không thật sự hạnh phúc. Lý do là anh B không lo làm ăn và không chăm sóc cho gia đình, thậm chí còn đánh chị nhiều lần. Vợ chồng anh chị ly thân từ khoảng tháng đầu năm 2015 đến nay. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng cũng không thể hàn gắn lại được nên chị yêu cầu ly hôn với chồng chị là anh Trần Văn B.

Về nuôi con chung: vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Trần Minh Đăng, sinh ngày 12/02/2000 và Trần Vũ Kha, sinh ngày 29/7/2002, hiện nay cả 02 người con đang sống cùng với chị. Khi ly hôn chị A xác định chị tôn trọng nguyện vọng của con, nếu con muốn sống với ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng giáo dục, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị A xác định vợ chồng anh chị có không tài sản chung và nợ chung, khi ly hôn vợ chồng chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Trần Văn B: Mặc dù anh B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh B vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với anh B theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Trần Văn B chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: giữa chị A và anh B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng do thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được, hiện tại chị A xác định chị không còn tình cảm với anh B. Điều này chứng tỏ như vậy cuộc sống vợ chồng của chị A và anh B nếu tiếp tục kéo dài thì cũng không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị A được ly hôn với anh B là phù hợp với quy định của pháp luật;

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của 02 người con của chị A và anh B. Giao cả hai người con tên Từ lúc vợ chồng chị Tuyền và anh Cuốn ly thân với nhau thì người con tên Trần Minh Đăng, sinh ngày 12/02/2000 và

Trần Vũ Kha, sinh ngày 29/7/2002 cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Chị A không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Anh B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chị A và anh B không đặt ra yêu cầu, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị A có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh B. Anh B có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Anh B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh B vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh B.

[2] Về nội dung vụ án: giữa chị A và anh B kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đã được Ủy ban nhân dân xã LĐT cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh B thì Hội đồng xét xử thấy rằng: mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng phải biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Nhưng thời gian chung sống chị A và anh B lại không làm được, mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn lại được. Anh chị cũng đã ly thân khoảng hơn 02 năm qua. Trong thời gian qua cả hai anh chị đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Tại phiên tòa chị A vẫn cương quyết xin ly hôn với anh B, chị xác định hiện tại chị không còn tình cảm gì với anh B, nếu vợ chồng quay về với nhau thì cuộc sống chung cũng không còn hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm của vợ chồng phải được xuất phát từ hai phía, nhưng phía chị A xác định hiện tại chị đã không còn tình cảm gì với anh B, như vậy chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của chị A và anh B là không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung

không thể kéo dài, nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Nguyên vọng của 02 người con của chị A và anh B là muốn được sống cùng với chị A khi chị A và anh B ly hôn với nhau. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của 02 người con của chị A và anh B. Giao cả hai người con tên Trần Minh Đăng, sinh ngày 12/02/2000 và Trần Vũ Kha, sinh ngày 29/7/2002 cho chị A được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị A không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B. Tuy nhiên, anh B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị A và anh B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu B kiện của chị Trần Thị A; Xử cho chị Trần Thị A được ly hôn với anh Trần Văn B.

2/. Về nuôi con chung: Giao hai người con tên Trần Minh Đăng, sinh ngày 12/02/2000 và Trần Vũ Kha, sinh ngày 29/7/2002 cho chị Trần Thị A được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục.

Anh Trần Văn B có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Chị Trần Thị A không yêu cầu anh Trần Văn B phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình: chị Trần Thị A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006522 ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Trần Thị A biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Anh Trần Văn B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện ĐH
- THA huyện ĐH
- UBND xã LĐT
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Lưu Hải Đăng